

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BGDDĐT-GDDT

V/v báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trong lĩnh vực GDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (*kèm theo danh sách*)

Thực hiện kế hoạch số 288/KH-BGDDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Kế hoạch khảo sát tình hình thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Bộ GDĐT kính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở GDĐT và các sở, ngành liên quan thực hiện các nội dung sau:

1) Xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trong lĩnh vực giáo dục đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 (*theo đề cương và các biểu mẫu gửi kèm*).

2) Xây dựng báo cáo tham luận về các nội dung liên quan đến phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trong lĩnh vực giáo dục đào tạo phục vụ Hội nghị (*kèm danh sách các tỉnh*).

3) Sở GDĐT các tỉnh: Thái Nguyên, Kon Tum, Lào Cai, Quảng Ngãi, Tây Ninh chuẩn bị nội dung làm việc với đoàn công tác của Bộ GDĐT kiểm tra, khảo sát về tình hình thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trong lĩnh vực giáo dục đào tạo giai đoạn 2016 - 2020. Thời gian kiểm tra, khảo sát tại các địa phương, Bộ GDĐT có công văn gửi các đơn vị sau.

Báo cáo của UBND các tỉnh, thành phố gửi Bộ GDĐT trước ngày 26/4/2021 theo địa chỉ: Vụ Giáo dục dân tộc - Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và gửi bản mềm qua Email: ntphuc@moet.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố (để t/h);
- Lưu: VT, GDDT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Ngô Thị Minh

* Ghi chú: Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ Ông Nguyễn Tiến Phúc, chuyên viên chính Vụ Giáo dục dân tộc; email: ntphuc@moet.gov.vn; điện thoại: 0912035504.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trong lĩnh vực giáo dục đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Công văn số /BGDDĐT-GDDT ngày / /2021 của Bộ GDĐT)

Phần I

MỞ ĐẦU

1. Nêu khái quát về đặc điểm tình hình của địa phương
2. Tình hình phát triển GDĐT giai đoạn 2016-2020

Phần II

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CÁC DTTS TRONG LĨNH VỰC GDĐT

I. Tình hình triển khai

1. Công tác chỉ đạo của Trung ương (việc ban hành các VBQPPL, việc kiểm tra, đánh giá).
2. Công tác chỉ đạo của địa phương (việc ban hành các văn bản chỉ đạo; công tác tuyên truyền; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách; công tác kiểm tra, thanh tra, đánh giá).

II. Kết quả thực hiện (theo phụ lục 01, số liệu báo cáo từ năm 2016 - 2020)

1. Công tác quy hoạch, phát triển mạng lưới các trường PDTNT, PTDTBT.
2. Công tác đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị.
3. Việc triển khai, thực hiện chế độ, chính sách đối với CBQL, GV, học sinh dân tộc thiểu số
 - a) Chính sách cho học sinh bán trú và trường PTDTBT;
 - b) Chính sách cho học sinh nội trú và trường PDTNT;
 - c) Chính sách cho CBQL, GV trường PTDTBT, PDTNT;
 - d) Chính sách cử tuyển theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP;
 - đ) Chính sách dạy và học tiếng nói, chữ viết DTTS theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP;

e) Chính sách ưu tiên trong tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục là người dân tộc thiểu số; đặc biệt đối với sinh viên tốt nghiệp khá, giỏi;

f) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng cho CBQL, GV là người dân tộc thiểu số; đặc biệt đối với CBQL, GV có trình độ thạc sỹ, tiến sĩ.

4. Các chính sách của khác của địa phương (nếu có).

5. Các chỉ tiêu phát triển nguồn nhân lực đã đạt được (so sánh với chỉ tiêu của Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016)

a) Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non;

b) Tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số đi học đúng tuổi bậc tiểu, trung học;

c) Tỷ lệ số sinh viên người dân tộc thiểu số (đại học, cao đẳng)/vạn dân;

d) Các chỉ tiêu khác....

Lưu ý: *Mỗi chính sách cần khái quát tình hình triển khai, kết quả thực hiện; tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.*

III. Hạn chế, bất cập, nguyên nhân

1. Những hạn chế, bất cập

a) Về công tác chỉ đạo của địa phương (việc ban hành các văn bản chỉ đạo; công tác tuyên truyền; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách; công tác kiểm tra, thanh tra, đánh giá);

b) Về việc triển khai thực hiện chính sách đối với việc phát triển nguồn nhân lực các DTTS trong lĩnh vực GDĐT.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

IV. Đánh giá chung

1. Thành tựu

a) Về công tác chỉ đạo của địa phương (việc ban hành các văn bản chỉ đạo; công tác tuyên truyền; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách; công tác kiểm tra, thanh tra, đánh giá);

b) Về tác động, hiệu quả việc thực hiện chính sách đối với việc phát triển nguồn nhân lực các DTTS trong lĩnh vực GDĐT.

2. Bài học kinh nghiệm

3. Những vấn đề cần quan tâm

Phần III

ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CÁC DTTS TRONG LĨNH VỰC GDĐT ĐẾN NĂM 2030

I. Định hướng (quan điểm, phương hướng của địa phương về phát triển nguồn nhân lực các DTTS trong lĩnh vực GDĐT đến năm 2030)

II. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non.

2. Tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số đi học đúng tuổi bậc tiểu, trung học.

3. Tỷ lệ số sinh viên người dân tộc thiểu số (đại học, cao đẳng)/vạn dân.

4. Tỷ lệ CBQL, GV người DTTS có trình độ thạc sỹ, tiến sĩ/số lượng CBQL, GV người DTTS.

III. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực các DTTS trong lĩnh vực GDĐT đến năm 2030 (Theo nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016).

Phần IV

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Quốc hội

2. Đối với Chính phủ và các bộ, ngành

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành chính sách mới về ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trong lĩnh vực giáo dục đào tạo (kiến nghị cần nêu cụ thể tên văn bản, nội dung, lý do cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản đó).

- Đề xuất các chính sách mới và định hướng mô hình trường PTDTNT, PTDTBT đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trong giai đoạn mới.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ XUẤT CÁC CHỦ ĐỀ THAM LUẬN TẠI HỘI NGHỊ

(Kèm theo Công văn số /BGDDĐT-GDDĐT ngày / /2021 của Bộ GDĐT)

TT	Chủ đề tham luận	Đơn vị viết bài tham luận/Tỉnh
1	Công tác quy hoạch mạng lưới, phát triển quy mô các trường PTDTTN ở địa phương, thực trạng và các vấn đề đặt ra	Yên Bái
2	Công tác quy hoạch mạng lưới, phát triển quy mô các trường PTDTBT ở địa phương, thực trạng và các vấn đề đặt ra	Thanh Hóa
3	Việc ưu tiên sinh viên DTTS tốt nghiệp CĐ, ĐH loại khá, giỏi về công tác tại địa phương	Lào Cai
4	Việc thực hiện chế độ cử tuyển theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP tại địa phương	Lai Châu
5	Vai trò của trường PTDTNT trong phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số ở địa phương	Đắk Lắk
6	Định hướng mô hình trường PTDTNT đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trong giai đoạn mới	Vĩnh Long
7	Việc thực hiện chính sách cử tuyển và ưu tiên trong tuyển dụng CBCC đối với người DTTS	Lạng Sơn
8	Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV người DTTS	Tuyên Quang
9	Thực hiện chế độ, chính sách đối với CBQL, GV, HS trường PTDTNT và những kiến nghị, đề xuất	Quảng Ngãi
10	Thực hiện chế độ, chính sách đối với CBQL, GV, HS trường PTDTBT và những kiến nghị, đề xuất	Hà Giang
11	Hiệu quả của các chính sách ưu tiên đối với hệ thống trường PTDTNT, PTDTBT và những kiến nghị, đề xuất	Điện Biên
12	Việc dạy tiếng dân tộc và các hoạt động nhằm bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa và xây dựng khối đại đoàn kết trong học sinh dân tộc thiểu số	Sóc Trăng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH/THÀNH PHỐ NHẬN CÔNG VĂN

(Kèm theo Công văn số /BGDDĐT-GDDĐT ngày / /2021 của Bộ GDĐT)

1	Vĩnh Phúc	15	Quảng Ninh	29	Phú Yên	43	Kiên Giang
2	Hà Nội	16	Lai Châu	30	Khánh Hòa	44	Hậu Giang
3	Ninh Bình	17	Điện Biên	31	Kon Tum	45	Cần Thơ
4	Hải Dương	18	Sơn La	32	Gia Lai	46	Trà Vinh
5	Hà Giang	19	Hoà Bình	33	Đắk Nông	47	Sóc Trăng
6	Cao Bằng	20	Thanh Hoá	34	Đắk Lắk	48	Bạc Liêu
7	Lào Cai	21	Nghệ An	35	Lâm Đồng	49	Cà Mau
8	Bắc Kạn	22	Hà Tĩnh	36	Ninh Thuận	50	Tây Ninh
9	Lạng Sơn	23	Quảng Bình	37	Bình Phước		
10	Tuyên Quang	24	Quảng Trị	38	Đồng Nai		
11	Thái Nguyên	25	TT- Huế	39	Bình Thuận		
12	Yên Bái	26	Quảng Nam	40	Bà Rịa - VT		
13	Phú Thọ	27	Quảng Ngãi	41	An Giang		
14	Bắc Giang	28	Bình Định	42	Vĩnh Long		